TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hiền.
Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị C (tên gọi khác: U), sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 216, đường L, khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T (tên gọi khác: B), sinh năm 1972; Địa chỉ: Nhà số 80, đường L1, khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trương Thị C, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, năm 2017 và năm 2018 bà Trần Thị T có tổ chức nhiều dây hụi do bà T làm thảo, mục đích góp vốn xoay vòng trong công việc làm ăn, bà C có tham gia chơi hụi với bà T 03 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 30 tháng 11 năm 2016, gồm 30 hụi viên, bà C tham gia chơi 01 phần, bà đóng hụi sống được 29 lần, lần thứ 30 xuống chót bà C hốt được 87.000.000 đồng, nhưng bà T không giao tiền hốt hụi cho bà C, nên bà T còn nợ bà C dây hụi này là 87.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 12 tháng 7 năm 2017, gồm 27 hụi viên, bà C tham gia chơi 01 phần, bà C đã đóng được 14 lần hụi sống số tiền là 44.000.000 đồng, nên bà T còn nợ bà C dây hụi này là 44.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 30 tháng 3 năm 2018, gồm 27 hụi viên, bà C tham gia chơi 02 phần, bà C đã đóng được 14 lần hụi sống số tiền là 100.000.000 đồng, nên bà T còn nợ bà C dây hụi này là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi mà bà C tham gia chơi với bà T, bà T còn nợ bà C 231.000.000 đồng chưa thanh toán. Qua nhiều lần bà C yêu cầu thanh toán thì đến

tháng 3 năm 2020 bà T thanh toán cho bà C được 38.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền là 193.000.000 đồng. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền hụi sống bà đóng cho bà T và tiền hụi xuống chót bà T chưa giao tổng cộng là 193.000.000 đồng trong thời hạn sớm nhất. Ngoài ra bà C không yêu cầu gì thêm.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trương Thị C Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại các biên bản hòa giải bà T thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ cho bà C số tiền là 193.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bể hụi thiếu nợ nhiều người, hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh nên xin bà C cho trả dần cứ 3 tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tất nợ. Yêu cầu của bà T không được bà C đồng ý nên các cuộc hòa giải không thành. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Bà Trương Thị C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 216, đường L, khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Nhà số 80, đường L1, khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 và 205 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Bà Trương Thị C khởi kiện bà Trần Thị T yêu cầu trả số tiền hụi sống và tiền hụi xuống chót tổng cộng là 193.000.000 đồng được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà Trương Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị T yêu cầu trả số tiền hụi là 193.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả một lần trong thời gian sớm nhất. Xét thấy, yêu cầu của bà C là hoàn toàn tự nguyện và có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được bà T thừa nhận. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C xử buộc bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C số tiền là 193.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của của Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 18, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 Nghị định về họ, hụi, biêu, phường.

[3] Tại phiên tòa bà Trần Thị T thừa nhận và đồng ý trả nợ cho bà C số tiền hụi là 193.000.000 đồng, nhưng do bể hụi thiếu nợ nhiều người, hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh nên xin bà C cho trả dần cứ 3 tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tất nợ. Xét thấy, yêu cầu xin trả dần của bà T không được bà C đồng ý nên Hội đồng xét xử không được xem xét.

[4]Về án phí: Bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 18, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 Nghị định về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C đối với bà Trần Thị T.

Xử buộc bà Trần Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị C số tiền hụi là 193.000.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị T phải chịu 9.650.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trương Thị C 5.375.000 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009473 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út